

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST

Ngày: 05/4/2021.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa.
2. Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận– Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 225/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST- DS ngày 17/3/2021 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở chính: số 266-268 N, phường X, quận Y, thành phố H.

Địa chỉ chi nhánh: 364 T1, phường Đ, TP. P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S –Chi nhánh Bình Thuận (Theo giấy ủy quyền số 280/2021/GUQ-CNBT ngày 16/3/2021). Có mặt.

- Bị đơn:

1- Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1967. Vắng mặt.

2- Bà Nguyễn Thị Linh P, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn TĐ, xã TT, thành phố P, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/01/2019, ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Linh P và Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Bình Thuận ký kết hợp đồng tín dụng số LD 1901800380 với nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần S cho ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Linh P vay số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, mục đích vay mua xe ô tô tải, thời hạn vay vốn: 24 tháng, từ ngày 18/01/2019 đến 18/01/2021; lãi suất 03 tháng đầu 13%/năm, bắt đầu từ tháng thứ tư lãi suất được điều chỉnh theo hợp đồng; P thực trả nợ: gốc, lãi trả hàng tháng, mỗi tháng trả tiền gốc 4.167.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Linh P đã thế chấp cho chiếc xe tải hiệu THACO biển số 86C-11453 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019941 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/01/2019 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 034/2019/TC ngày 18/01/2019, hợp đồng thế chấp đã được Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận chứng thực. Tài sản thế đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/01/2019.

Sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng TMCP S đã thực hiện đúng nghĩa vụ, chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản 050001510654 (Chi nhánh P Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải) theo giấy nhận nợ số 1 ngày 18/01/2019 của ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Linh P.

Trong quá trình vay, thời gian đầu ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Linh P thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Sau khi trả nợ vào ngày 22/11/2019, cho đến nay, ông T2, bà P đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo Điều 7 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 05/4/2021, các khoản tiền gốc, tiền lãi đã thanh toán và còn nợ lại của ông T2, bà P tại Ngân hàng TMCP S, cụ thể như sau:

-Các khoản đã trả: Ông T2, bà P đã thực hiện trả nợ gốc và lãi từ ngày 27/02/2019 đến ngày 22/11/2019 gồm 10 kỳ, với tổng số tiền 50.538.576 đồng bao gồm nợ gốc 41.670.000 đồng, tiền lãi 8.868.576 đồng.

-Các khoản còn nợ lại là 72.072.661 đồng, bao gồm: Tổng số nợ gốc là 58.330.000 đồng; nợ lãi: 13.742.661 đồng (nợ lãi trong hạn: 9.747.183 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.657.577 đồng, phạt vi phạm 1.337.901 đồng).

Ngân hàng TMCP S nhiều lần nhắc nhở và thông báo việc trả nợ còn lại nhưng ông T2, bà P vẫn không thực hiện việc trả nợ, do vậy ngày 05/5/2020 Ngân hàng TMCP S đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn, Ngân hàng TMCP S chuyển toàn bộ số nợ vay còn lại sang nợ quá hạn và ngày 23/10/2020 Ngân hàng TMCP S đã khởi kiện tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S đã đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, tuyên buộc:

[1]. Ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Linh P trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số nợ còn thiếu tính tới ngày 05/4/2021 là 72.072.661 đồng, bao gồm: nợ gốc là 58.330.000 đồng; nợ lãi: 13.742.661 đồng (nợ lãi trong hạn: 9.747.183 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.657.577 đồng, phạt vi phạm 1.337.901 đồng).

[2] Ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Linh P phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ số 1 ngày 18/01/2019 kể từ ngày 06/4/2021 đến ngày trả dứt nợ.

[3] Nếu ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là chiếc xe ô tô tải hiệu THACO biển số 86C-114.53 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019941 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/01/2019 theo Hợp đồng tín dụng số LD1901800380 ngày 18/01/2019. Sau khi phát mãi tài sản trên đây, không đủ để Ngân hàng TMCP S thu hồi hết nợ thì trách nhiệm tiếp tục trả nợ thuộc về bên vay là ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P.

* Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Linh P: Bị đơn đã thay đổi chỗ ở mà không thông báo cho nguyên đơn biết. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố P đã thực hiện các thủ tục cấp tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Linh P nhưng ông T2, bà P không liên hệ với Tòa án, không phản hồi ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án trong suốt quá trình tiến hành tố tụng.

Tòa án đã hai lần tiến hành mở phiên hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, tiến hành các thủ tục thu thập chứng cứ và tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và thực hiện đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt nên Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giai quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, tuyên buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 05/4/2021 là 72.072.661 đồng, bao gồm: nợ gốc là 58.330.000 đồng; nợ lãi: 13.742.661 đồng. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm ông T2, bà P tiếp tục phải chịu lãi suất chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số tiền nợ gốc cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Nếu ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là chiếc xe ô tô tải hiệu THACO biển số 86C-114.53 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019941 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/01/2019 theo Hợp đồng tín dụng số LD1901800380 ngày 18/01/2019. Về án phí: Ông T2, bà P phải chịu trách nhiệm trả tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố P nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Linh P. Căn cứ địa chỉ của bị đơn tại Hợp đồng tín dụng thì thuộc thành phố P, tỉnh Bình Thuận và kết quả xác minh tại Công an xã TT, thành phố P theo phiếu yêu cầu xác minh số 536/PXM-TA ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố P ông T2, bà P đăng ký thường trú tại số nhà 439 đường Trần Lê thuộc Tổ 5, Thôn TĐ, xã TT, thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý, giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa sơ thẩm thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Linh P đã thay đổi chỗ ở mà không thông báo cho nguyên đơn biết, là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố P đã thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng. Căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Xét phạm vi giải quyết của vụ án: Bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn; Hội đồng xét xử, nhận thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên phạm vi giải quyết vụ án chỉ trong phạm vi các yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng số LD 1901800380 ngày 18/01/2019 được xác lập giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, thủ tục cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào giấy nhận nợ số 1 ngày 18/01/2019, do ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P ký xác nhận, đã đủ cơ sở khẳng định ông T2, bà P đã vay 100.000.000 đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần S để mua xe ô tô tải THACO biển số 86C-114.53. Theo hợp đồng số LD 1901800380 ngày 18/01/2019 thì thời hạn vay là 24 tháng, trả nợ gốc và lãi vào ngày 19 hàng tháng cho đến đáo hạn vào ngày 18/01/2021. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng vốn vay, bị đơn chỉ trả gốc và lãi với số tiền: 50.538.576 đồng bao gồm nợ gốc 41.670.000 đồng (10 kỳ), tiền lãi 8.868.576 đồng thì ngưng không trả vốn và lãi cho Ngân hàng, như vậy bị đơn đã không trả lãi và nợ gốc đúng hạn là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thanh toán. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P phải trả số tiền vốn và lãi đến ngày 05/4/2021 là 72.072.661 đồng, trong đó nợ gốc 58.330.000 đồng, nợ lãi trong hạn 9.747.183 đồng; nợ lãi quá hạn 2.657.577 đồng; lãi phạt: 1.337.901 đồng và tiếp tục trả phần lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T2, bà P trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét về quan hệ tranh chấp trên thì phía bị đơn là người có lỗi, không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không trả vốn và lãi theo đúng thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký kết, vi phạm này của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền vốn và lãi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, buộc ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Linh P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 72.072.661 đồng, trong đó nợ gốc 58.330.000 đồng, nợ lãi trong hạn 9.747.183 đồng; nợ lãi quá hạn 2.657.577 đồng; lãi phạt: 1.337.901 đồng và phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số vốn gốc 58.330.000 đồng theo hợp đồng tín dụng LD 1901800380 ngày 18/01/2019, kể từ ngày 06/4/2019 cho đến khi thi hành án xong.

[2.3] Đối với hợp đồng thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp số 034/2019/TC ngày 18/01/2019 và các giấy tờ về tài sản thế chấp, tài sản dùng để thế chấp cho hợp đồng tín dụng số LD1901800380 ngày 18/01/2019, là chiếc xe Xe ô tô tải hiệu THACO biển số 86C-114.53 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019941 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/01/2019 thuộc quyền ở hữu của ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P. Hợp đồng thế

chấp giữa các bên được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P tự nguyện thi hành án, không phải phát mãi tài sản thì Ngân hàng TMCP S phải trả lại tất cả các loại giấy tờ đã thế chấp cho ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P. Nếu ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 034/2019/TC ngày 18/01/2019 để đảm bảo thi hành án.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần S được chấp nhận nên ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 299, 303, 317, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Thi hành án Dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P.

Buộc ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P phải có nghĩa vụ thanh toán nợ tiền gốc và tiền lãi còn nợ tại Hợp đồng tín dụng số LD1901800380 ngày 18/01/2019, tính tới ngày 05/4/2021, với số tiền tổng cộng là 72.072.661 đồng, trong đó nợ gốc 58.330.000 đồng, nợ lãi trong hạn 9.747.183 đồng; nợ lãi quá hạn 2.657.577 đồng; lãi phạt: 1.337.901 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc; trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P tự nguyện thi hành án, không phải phát mãi tài sản thì Ngân hàng TMCP S trả lại tất cả các loại giấy tờ đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP S. Trường hợp bản án đã có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P không có khả năng trả nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LD1901800380 ngày 18/01/2019 thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 034/2019/TC được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận ngày 18/01/2019 để thu hồ nợ, cụ thể: Xe ô tô tải hiệu THACO biển số 86C-114.53 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019941 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/01/2019. Sau khi phát mãi tài sản trên đây, không đủ để Ngân hàng TMCP S thu hồi hết nợ đối với Hợp đồng tín dụng số LD1901800380 ngày 18/01/2019 thì trách nhiệm tiếp tục trả nợ thuộc về bên vay là ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Linh P phải chịu 3.603.633 (ba triệu sáu trăm linh ba nghìn sáu trăm ba mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền 1.612.000 (một triệu sáu trăm mười hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008138 ngày 06/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy Tiên

